TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/QĐ-TA	*Trần Đề, ngày 31 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Đặng Thị Ngọc Trân.

2. Thư ký phiên họp: Bà Ông Thị Cành Nha.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh S. Địa chỉ: Sô x đường H, khóm y, phường z, thành phố S, tỉnh S. Tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định mở phiên họp số 48/QĐ-TA ngày 22 tháng 12 năm 2020 đối với:

Họ và tên: Trần Quốc T. Giới tính: Nam (Có mặt).

Sinh năm: 1998.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 09/12.

Nguyên quán: Huyện L, tỉnh H.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã L, huyện L, tỉnh H.

Nơi ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định.

Nghề nghiệp: Không

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Trần Quốc T, sinh năm 1972 (sống) và bà Ngô Thị Bích P, sinh năm 1973 (sống).

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Lương Chí N – Chuyên viên Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện T, tỉnh S (có mặt).

Địa chỉ: Khu Hành chính, ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh S.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề: Ông Lý Út Hoài - Kiểm sát viên (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Anh Trần Quốc T đã vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

Vào ngày 12/10/2020, Công an xã T phối hợp với Công an huyện T, tỉnh S mời anh T làm việc vì nghi vấn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc anh T thừa nhận có sử dụng ma túy dạng đá, hình thức sử dụng là hút. Công an huyện T có văn bản số 08/ĐN-CAH ngày 12/10/2020 đề nghị Trung tâm y

tế huyện T xác định tình trạng nghiện của anh T. Trung tâm y tế huyện T xác định anh T nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine. Qua xác minh, anh T không có nơi cư trú ổn định.

Vào ngày 12/10/2020, Công an huyện T đã có bản đề nghị số 215/ĐN-CAH đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định giao anh Trần Quốc T cho cơ sở cai nghiện quản lý trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T.

Ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị là ông Lương Chí N: Anh Trần Quốc T là người trên 18 tuổi, được xác định là người nghiện chất ma túy (Amphetamine), không có nơi cư trú ổn định. Căn cứ khoản 2 Điều 3 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ, quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ, sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 221/NĐ-CP ngày 30/12/2013. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện T, tỉnh S đề nghị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh S xem xét ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa anh Trần Quốc T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh S. Địa chỉ: Sô x đường H, khóm y, phường z, thành phố S, tỉnh S, với thời hạn là 24 tháng để được cai nghiện bắt buộc.

Ý kiến của người bị đề nghị: Anh Trần Quốc T thừa nhận bản thân từng sử dụng ma túy hai lần, một lần là vào khoảng đầu năm 2019, lần sử dụng gần nhất là ngày 11/10/2020 và ngày 12/10/2020 bị Công an mời làm việc. Anh Trần Quốc T thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật đúng như lời trình bày của cơ quan đề nghị và đồng ý đi cai nghiện bắt buộc theo đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện T nhưng xin xem xét giảm thời gian cai nghiện còn 16 tháng để anh về lo cho hai con nhỏ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Trường hợp của anh Trần Quốc T đủ điều kiện để áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân huyện T xem xét, ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên họp, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Kiểm sát viên, người bị đề nghị.

XÉT THẤY:

Về trình tự, thủ tục: Người đề nghị đã thực hiện đúng với quy định tại Điều 95, Điều 96, điểm b khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính; Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào Cở cai nghiện bắt buộc; Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về hành vi vi phạm: Anh Trần Quốc T thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy và kết quả trả lời của cơ quan chuyên môn xác định anh T đã nghiện ma túy tổng hợp Methamphetamine. Việc sử dụng trái phép chất ma túy của anh T là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí tuệ của bản thân, là gánh nặng cho gia đình và xã hội, làm hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an. Ngoài ra, nghiện ma túy là một tệ nạn xã hội gây khó khăn cho Nhà nước trong việc phòng chống các tác hại của ma túy gây ra, dẫn đến những hệ lụy xấu cho xã hội. Do đó Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện T, tỉnh S đề nghị Tòa án nhân dân huyện T xem xét, ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh S đối với anh T, để được cai nghiện bắt buộc, với thời gian là 24 tháng theo quy định tại Điều 95 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Theo kết quả xác minh tại Công an xã L thì anh Trần Quốc T có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện L, tỉnh H nhưng hiện nay anh T không còn sinh sống ở địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không rõ. Công an xã T, huyện T, tỉnh S xác định anh T không có đăng ký hộ khẩu thường trú, đăng ký tạm trú tại xã T. Hiện nay, anh T sống lang thang trên địa bàn xã T. Do đó hồ sơ xác định anh T không có nơi cư trú ổn định là có căn cứ.

Xét hành vi vi phạm của anh T thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 và Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 221/NĐ-CP ngày 30/12/2013; Điều 95 và Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính, nên đề nghị của Phòng Lao động –Thương binh và Xã hội huyện T, tỉnh S và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

Xét về lời trình bày của anh Trần Quốc T: Anh Trần Quốc T đồng ý đi cai nghiện nhưng xin xét giảm thời gian cai nghiện còn 16 tháng để anh về lo cho hai con nhỏ. Xét thấy, cơ quan chuyên môn xác định anh Trần Quốc T đã nghiện ma túy tổng hợp Methamphetamine. Bản thân anh Trần Quốc T không có nghề nghiệp, không có nơi cư trú ổn định. Trường hợp của anh Trần Quốc T theo quy định của pháp luật thuộc trường hợp phải áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Như anh đã trình bày, hai con nhỏ của anh một cháu thì do mẹ ruột anh đang nuôi dưỡng, một cháu thì do vợ anh đang nuôi dưỡng. Do đó, không có cơ sở để giảm thời gian cai nghiện cho anh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh S. Địa chỉ: Sô x đường H, khóm y, phường z, thành phố S, tỉnh S đối với anh Trần Quốc T, sinh năm 1993.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại Quyết định trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định. Cơ quan đề nghị có quyền

kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện T, tỉnh S phối hợp với Công an huyện T, tỉnh S đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh S (Phòng KTNV&THA);
- Anh Trần Quốc T;
- Trưởng Công an huyện T;
- Trưởng Phòng LĐTB &XH huyện T;
- UBND xã T, huyện T;
- VKSND huyện T;
- UBND xã L huyện L, tỉnh H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Trân